

**Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST**

**Ngày 02 tháng 02 năm 2021**

**"V/v Hôn nhân và gia đình"**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quang Vũ**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Tổng Như Hải** và bà **Vương Thị Thu**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:** Bà **Hoàng Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Anh **Bùi Đình P** - Sinh năm 1979

Nơi cư trú: Số 64, ngõ 133, T, phường T, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Phạm Thảo M** - Sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

*Chị M vắng mặt, anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Anh **Bùi Đình P** vắng tại phiên tòa, nhưng theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, anh P trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

Anh và chị **Phạm Thảo M** tự nguyện kết hôn với nhau ngày 04/1/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng làm ăn và sinh sống với nhau tại Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng sống chung đã phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do bất đồng về tính cách và quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không hòa hợp nên thường xảy ra xích

mịch, cuộc sống chung của vợ chồng không hòa thuận và không thực sự có hạnh phúc nên từ cuối năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay anh xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng mâu thuẫn, không có hạnh phúc và tình cảm của anh đối với chị M không còn vì vậy anh yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thảo M.

- Về con chung: Anh và chị Phạm Thảo M không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh và Phạm Thảo M không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về phía bị đơn là chị Phạm Thảo M, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt mà không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là chị Phạm Thảo M vẫn vắng mặt mà không có lý do, còn nguyên đơn là anh Bùi Đình P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đình P và chị Phạm Thảo M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống, do bất đồng tính cách, quan điểm sống là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, cả hai bên cũng không thực sự có thiện chí hoặc có biện pháp tích cực nào để giải quyết bất đồng làm cho cuộc sống chung không hòa thuận hạnh phúc dẫn đến phải sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, không còn sống chung để cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, có căn cứ để khẳng định anh P, chị M đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân và trên thực tế thì hôn nhân cũng đã không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được do vậy xét yêu cầu ly hôn của anh P phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Bùi Đình P và chị Phạm Thảo M không có con chung nên không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh Bùi Đình P trình bày không có nhưng do bị đơn là chị M vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là anh Bùi Đình P phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm, xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là anh Bùi Đình P.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho anh Bùi Đình P được ly hôn chị Phạm Thảo M.
- Về con chung không có không giải quyết.
- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.
- Về án phí: Anh Bùi Đình P phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh P đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0001551 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện; tỉnh;
- UBND xã N, h. T;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Hồng Tuấn**